

Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**; sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ 07, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- **Anh Hoàng Đình S**; sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 23, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ngày 15/01/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Sau khi đăng ký kết hôn Chị H và anh S chưa tổ chức hôn lễ và chưa về sống chung với nhau thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và nhận thấy tình cảm vợ chồng không có, xác định nếu có về ở với nhau thì cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S và chị H đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, hai bên (anh S và chị H) thật sự tự nguyện ly hôn nên cần ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí Tòa án: Chị H và anh S đã thống nhất chị H nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng. Thỏa thuận này của chị Hường và anh S là hoàn toàn tự nguyện và đúng luật. Theo quy định tại các Điều 146; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của chị Hường và anh S.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Đình S thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Tòa án không xem xét giải quyết
- Về tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Hường đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002235 ngày 20/3/2019. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh